TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-5-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang và bà Ngô Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 496/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Phan Xuân H,** sinh năm 1997.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã Gi, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Đài Loan – Trung Quốc. Vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người được Anh H ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số nhà 2, khu 1, phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2.Bị đơn: Chị **Vũ Thị Lan A**, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã Gi, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Đài Loan-Trung Quốc.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Phan Văn Nh**, sinh năm 1976 và bà **Đồng Thị Ch**, sinh năm 1979. Địa chỉ : Thôn Đ, xã Gi, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Lan A tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/3/2018. Sau ngày cưới Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 4/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân để phát triển kinh tế vợ chồng có bàn nhau để tháng 6/2019 anh sang Đài Loan-Trung Quốc lao động, chị A ở nhà nuôi con. Tuy nhiên, đến tháng 10/2019 chị A cũng sang Đài Loan – Trung Quốc lao động không được sự nhất trí của anh, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm. Mặc dù đều ở Đài Loan-Trung Quốc, nhưng anh và chị A không chung sống cùng nhau, cả hai thiếu sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Vũ Thị Lan A theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Phan Đức H, sinh ngày 13/10/2018. Hiện nay con đang được ông bà nội chăm sóc. Anh H có nguyện vọng được nuôi con. Lúc đầu anh yêu cầu chị A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng, tuy nhiên sau đó thông qua gia đình anh tự nguyện không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian anh không ở Việt Nam, anh ủy quyền cho bố mẹ đẻ là ông Phan Văn Nh và bà Đồng Thị Ch chăm sóc cháu H.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ của chị Vũ Thị Lan A) thể hiện: Chị A hiện đang sinh sống tại Đài Loan (Trung Quốc), địa chỉ cụ thể thì bà không biết, nhưng chị A thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Sau khi nhận được văn bản tố tụng, bà đã thông tin cho chị A biết, tại buổi làm việc chị A có gọi điện thoại trực tiếp và thể hiện quan điểm cụ thể: Về quan hệ vợ chồng chị xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị không còn tình cảm với Anh H, nên đồng ý ly hôn; Về quan hệ con chung, vợ chồng có 1 con chung là Phan Đức H, sinh ngày 13/10/2018 hiện đang được ông bà nội chăm sóc, nay chị có nguyện vọng được nuôi con, tự nguyện không yêu cầu Anh H phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian chị không ở Việt Nam chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L chăm sóc cháu H. Bà Nguyễn Thị L đồng ý nhận ủy quyền của chị A; Về tài sản chung, nợ chung, trước khi chị đi lấy chồng gia đình có tặng 9 chỉ vàng 9999 làm của hồi môn, 01 xe máy, giấy tờ tùy thân. Nay ly hôn chị yêu cầu Anh H phải trả lại những tài sản này. Trường hợp Anh H không trả

tài sản thì chị không đồng ý ly hôn và chờ khi nào chị A về Việt Nam thì vợ chồng mới giải quyết ly hôn.

Trong buổi làm việc ngày 02/02/2024, gia đình Anh H đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát 34B2- 946.84, giấy phép lái xe và giấy tờ tùy thân của chị A cho bà Nguyễn Thị L nhận thay. Chị A tiếp tục yêu cầu Anh H trả 9 chỉ vàng 9999 mà khi lấy chồng gia đình chị đã tặng cho chị làm của hồi môn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Nh và bà Đồng Thị Ch có quan điểm : Ông bà là bố mẹ đẻ Anh H, cháu Phan Đức H được ông bà chăm sóc từ nhỏ. Ông bà nhất trí với sự ủy quyền của Anh H về việc nuôi con chung, không yêu cầu chị A, Anh H cấp dưỡng cho cháu H và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi các đương sự đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Anh Phan Xuân H và chị Vũ Thị Lan A kết hôn hợp pháp, mâu thuẫn giữa Anh H và chị Lan Anh theo gia đình cung cấp thông tin là do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống. Nay Anh H có đơn ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại lời khai của ông Nguyễn Thanh H là người được Anh H ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng thể hiện: Anh đồng ý nhận ủy quyền của Anh H giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho Anh H biết nội dung các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa: Anh Phan Xuân H, ông Phan Văn Nh, bà Đồng Thị Ch vắng mặt, có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Chị Vũ Thị Lan A được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS), bị đơn giấu địa chỉ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho anh Phan Xuân H ly hôn chị Vũ Thị Lan A. Về con chung: Giao con chung Phan Đức H, sinh ngày 13/10/2018 cho Anh H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của Anh H không yêu cầu chị Anh phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian Anh H không ở Việt Nam, tạm giao con chung Phan Đức H cho ông Phan Văn Nh và bà Đồng Thị Ch chăm sóc, nuôi

dưỡng; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phan Xuân H và chị Vũ Thị Lan A có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại: thôn Đ, xã Gi, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện nay Anh H, chị A đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh H và gia đình bà Lâm không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị A ở nước ngoài. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình bà Lâm vẫn thường xuyên liên lạc với chị A nên Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho chị A biết việc Anh H đề nghị giải quyết ly hôn và các thủ tục tố tụng khác. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và thông báo cho chị A được biết. Tại phiên tòa, chị A vắng mặt lần thứ hai, Anh H, ông Nhịp, bà Chư có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Xuân H và chị Vũ Thị Lan A kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gi, thành phố H, ngày 30/3/2018 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên đều lao động tại Đài Loan – Trung Quốc nhưng mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị Vũ Thị Lan A không thể hiện quan điểm bằng văn bản nhưng thông qua gia đình, cũng như tại buổi nói chuyện điện thoại trực tiếp, chị Lan Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn, tuy nhiên sau đó chị A đề nghị Anh H phải trả đủ 9 chỉ vàng 9999 là quà cưới của chị thì chị mới đồng ý ly hôn hoặc phải chờ chị về Việt Nam giải quyết dứt điểm tài sản và khi đó mới ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Phan Xuân H và chị Vũ Thị Lan A đã trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình và của các đương sự. Chị A không nhất trí ly hôn nhưng là do chưa giải quyết dứt điểm tài sản với Anh H trong khi Anh H không thừa nhận số tài sản này, không phải chị A còn tình cảm vợ chồng và muốn đoàn tụ gia đình với Anh H. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Phan Xuân H ly hôn

chị Vũ Thị Lan A là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Phan Xuân H và chị Vũ Thị Lan A có 01 con chung là Phan Đức H, sinh ngày 13/10/2018. Xét yêu cầu của các đương sự, HĐXX xét thấy: Thực tế Anh H, chị Lan Anh đều ở nước ngoài nên điều kiện nuôi con của hai bên là như nhau, tuy nhiên từ nhỏ cháu H được ông bà nội chăm sóc, cháu được đi học và phát triển tốt. Trong khi đó bà Lâm mẹ đẻ chị Anh đi làm công nhân thời gian từ 7 giờ đến 19 giờ hàng ngày. Trường hợp giao con cho chị A nuôi dưỡng, người được chị Lan Anh ủy quyền chăm sóc không đảm bảo điều kiện để chăm sóc cháu H. Do đó, để ổn định điều kiện môi trường sống và sự phát triển tốt nhất của trẻ nhỏ, cần tiếp tục giao cháu H cho Anh H nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của Anh H không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian Anh H không ở Việt Nam, tạm giao cháu H cho ông Phan Văn Nh và bà Đồng Thị Ch chăm sóc, như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật và các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Trường hợp chị A có căn cứ cho rằng Anh H không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Lan A có quan điểm yêu cầu Anh H trả 09 chỉ vàng 9999 là của hồi môn của chị. Tòa án đã yêu cầu chị A có đơn yêu cầu giải quyết tài sản chung, căn cứ chứng minh và nghĩa vụ nộp án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung. Tuy nhiên, đến ngày xét xử chị A không gửi đơn yêu cầu giải quyết tài sản nộp cho Tòa án để thực hiện các bước tố tụng tiếp theo nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có), như vậy quyền và lợi ích hợp pháp của chị A vẫn đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Anh Phan Xuân H phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 58, 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh **Phan Xuân H** ly hôn chị **Vũ Thị Lan A.**

2. Về con chung: Giao cho anh Phan Xuân H nuôi dưỡng con chung Phan Đức H, sinh ngày 13/10/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phan Xuân H không yêu cầu chị Vũ Thị Lan A phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở chị Vũ Thị Lan A thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian anh Phan Xuân H không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Phan Đức H cho ông Phan Văn Hải và bà Đồng Thị Ch chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Anh Phan Xuân H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000270 ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phan Xuân H, chị Vũ Thị Lan A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ông Phan Văn Nh và bà Đồng Thị Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Gi, Tp. Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Minh Tân